

Số: /SNN&PTNT-KL

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

V/v báo cáo kết quả thực hiện các dự án bảo vệ và phát triển rừng ven biển năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

Kính gửi: Tổng cục Lâm nghiệp.

Thực hiện Công văn số 1974/TCLN-PTR ngày 28/11/2022 của Tổng cục Lâm nghiệp về việc báo cáo kết quả thực hiện các dự án bảo vệ và phát triển rừng ven biển năm 2022 và kế hoạch năm 2023. Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa báo cáo kết quả thực hiện như sau:

1. Tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 1662/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 7308/KH-BNN-TCLN ngày 04/11/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa đã tham mưu cho UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch số 284/KH-UBND ngày 20/12/2021 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1662/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Bảo vệ và phát triển rừng ven biển nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và thúc đẩy tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ tại Quyết định số 1662/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể: Quản lý, bảo vệ và phát triển 4.519 ha diện tích rừng ven biển hiện có; khôi phục và phát triển rừng giai 2021-2025 (trồng mới rừng phòng hộ ven biển với diện tích 285 ha; trồng phục hồi và làm giàu rừng 491,0 ha), giai đoạn 2026-2030 (trồng bổ sung phục hồi và làm giàu rừng ven biển với diện tích dự kiến 200 ha. UBND tỉnh Thanh Hóa đã giao các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển phối hợp triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch ban hành (có kế hoạch kèm theo).

2. Kết quả thực hiện các dự án bảo vệ và phát triển rừng ven biển năm 2022; kế hoạch thực hiện năm 2023; khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất.

2.1. Kết quả thực hiện các dự án bảo vệ và phát triển rừng ven biển năm 2022.

Năm 2022, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa triển khai thực hiện 03 dự án trồng mới, trồng phục hồi và chăm sóc rừng ven biển. Triển khai thực hiện công tác khoán bảo vệ rừng ngập mặn theo chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

- Trồng mới rừng ngập mặn: 116,18 ha.
- Trồng mới rừng trên cát: 3,3 ha.
- Trồng phục hồi rừng ngập mặn: 64,51 ha.
- Khoán bảo vệ rừng ngập mặn: 822,0 ha.

- Chăm sóc rừng phòng hộ ven biển: 802,28 ha.
(Chi tiết có phụ lục I kèm theo)

2.2 Kế hoạch thực hiện năm 2023.

- Bảo vệ rừng ngập mặn: 900,32 ha.
- Chăm sóc rừng phòng hộ ven biển: 450,08 ha.
(Chi tiết có phụ lục II kèm theo)

2.3. Khó khăn, vướng mắc

- Trồng rừng ngập mặn phụ thuộc rất nhiều vào thời tiết, như gió bão, thường được trồng ở những nơi sóng lớn, triều cường, sạt lở đất, khô hạn, nắng nóng, rét đậm, rét hại, cát bay... ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển các loại cây trồng và công tác bảo vệ và phát triển rừng ven biển.

- Quỹ đất ngập mặn nhiều biến động do còn bị xâm lấn, không đáp ứng đủ diện tích cho các dự án trồng ngập mặn đã được phê duyệt nên ảnh hưởng đến tiến độ và kết quả trồng rừng ven biển.

- Một số dự án thủ tục chuẩn bị đầu tư kéo dài, chậm triển khai ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện kế hoạch.

- Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào phát triển trồng rừng và chăm sóc rừng chậm đổi mới, hiệu quả sản xuất trồng rừng không cao.

- Công tác giải phóng mặt bằng để triển khai công tác trồng rừng gặp nhiều khó khăn.

2.4. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT quan tâm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tăng định mức khoán bảo vệ rừng ven biển.

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT tham mưu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ trong công tác ứng dụng khoa học công nghệ để nghiên cứu, chọn giống, cải tiến vườn ươm cây trồng rừng vùng ven biển có sức chống chịu cao, thích ứng với biến đổi khí hậu. Hỗ trợ các cơ sở sản xuất giống bằng công nghệ cao để đẩy mạnh việc sản xuất các loài cây bản địa có sức chống chịu cao phục vụ trồng rừng tại các vùng sinh thái; nghiên cứu, hoàn thiện các hướng dẫn kỹ thuật, giải pháp phòng, trừ sinh vật gây hại cây rừng vùng ven biển.

Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa báo cáo Tổng cục Lâm nghiệp xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, CCKL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Đức Thuận

Phụ lục I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG VEN BIỂN NĂM 2022 TỈNH THANH HÓA

TT	Tên Dự án theo nguồn vốn	Trồng rừng mới (ha)			Trồng bổ sung, phục hồi, làm giàu rừng (ha)			Chăm sóc rừng PH, ĐD (ha)	Khoản bảo vệ rừng (ha)					Công trình, hoạt động khác	Vốn đầu tư (tr.đ)	Ghi chú
		Rừng phòng hộ, đặc dụng			Rừng phòng hộ, đặc dụng				Tổng	Rừng phòng hộ, đặc dụng			RSX là rừng tự nhiên			
		Tổng	Ngập mặn	Chắn gió, chắn cát	Tổng	Ngập mặn	Chắn gió, chắn cát			Tổng	Ngập mặn	Chắn gió, chắn cát				
		1=2+3	2	3	4=5+6	5	6			7	8=9+ 12	9=10 +11				
	Tổng (I+II+III):	119,48	116,18	3,3	64,51	64,51		802,28			822				39.509,85	
I	Vốn ngân sách Trung ương <i>(Chương trình PTLN BV giai đoạn 2021-2025; ...)</i>										822				369,9	
II	Vốn ngân sách Trung ương	10,5	10,5					229,0							4.311	
1	<i>Trồng, phục hồi rừng ven biển huyện Hậu Lộc, Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa</i>	10,5	10,5					229,0							4.311	
III	Vốn ODA và vốn đối ứng từ ngân sách trung ương	108,98	105,68	3,3	64,51	64,51		573,28							34.828,95	
1	<i>Dự án hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển</i>	108,98	105,68	3,3	64,51	64,51		235,98							34.450	
2	<i>Dự án "Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam" tỉnh Thanh Hoá</i>							337,3							378,95	

Phụ lục II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG VEN BIỂN NĂM 2023 TỈNH THANH HÓA

TT	Tên Dự án theo nguồn vốn	Trồng rừng mới (ha)			Trồng bổ sung, phục hồi, làm giàu rừng (ha)			Chăm sóc rừng PH, ĐĐ (ha)	Khoản bảo vệ rừng (ha)					Công trình, hoạt động khác	Vốn đầu tư (tr.đ)	Ghi chú	
		Rừng phòng hộ, đặc dụng			Rừng phòng hộ, đặc dụng				Tổng	Rừng phòng hộ, đặc dụng			RSX là rừng tự nhiên				
		Tổng	Ngập mặn	Chắn gió, chắn cát	Tổng	Ngập mặn	Chắn gió, chắn cát			Tổng	Ngập mặn	Chắn gió, chắn cát					
																	1=2+3
	Tổng (I+II+III):							450,08								13.770,1	
I	Vốn ngân sách Trung ương <i>(Chương trình PTLN BV giai đoạn 2021-2025;...)</i>															405,1	
II	Vốn ngân sách Trung ương							450,08								13.365	
1	<i>Trồng, phục hồi rừng ven biển huyện Hậu Lộc, Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa</i>							214,1								1.166	
III	Vốn ODA và vốn đối ứng ngân sách Trung ương																
1	<i>Dự án hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển</i>							235,98								12.199	